

Số: 271 /QĐ-UBND *Tuyên Quang, ngày 26 tháng 7 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án phát triển chăn nuôi trâu hàng hóa theo chuỗi liên kết
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2019-2025**

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững;

Căn cứ Quyết định số 1389/QĐ-BNN-KH ngày 18/6/2013 của Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Chương trình hành động thực hiện Đề án "Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững" theo Quyết định số 899/QĐ-TTg, ngày 10/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 984/QĐ-BNN-CN ngày 09/5/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc Phê duyệt Đề án "Tái cơ cấu ngành chăn nuôi theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững";

Căn cứ Thông báo số 10090/TB-BNN-VP ngày 25/12/2018 ý kiến kết luận của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT tại buổi làm việc với tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 22/5/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang (Khóa XVI) về phát triển nông nghiệp hàng hóa, giai đoạn 2016-2025;

Căn cứ Kết luận số 333-KL/TU ngày 26/02/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy để hoàn chỉnh nội dung Đề án phát triển chăn nuôi trâu hàng hóa theo chuỗi liên kết trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2019-2025.

Căn cứ Nghị quyết số 10/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 của HĐND tỉnh về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển kinh tế trang trại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 của HĐND tỉnh về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất hàng hoá đối với một số cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2016 của HĐND tỉnh về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác xã nông lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ Quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 14/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án "Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp tỉnh Tuyên Quang theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, giai đoạn 2015-2020";

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 301/BC-SKH ngày 03/7/2019 về kết quả thẩm định Đề án phát triển chăn nuôi trâu hàng hóa theo chuỗi liên kết trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2019-2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án phát triển chăn nuôi trâu hàng hóa theo chuỗi liên kết trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2019-2025, với các nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Phát triển chăn nuôi trâu theo hướng sản xuất hàng hóa nhằm phát huy tiềm năng lợi thế về đất đai, nguồn trâu giống tốt (trâu Ngố), lao động và kinh nghiệm trong chăn nuôi trâu; ứng dụng khoa học công nghệ trong chăn nuôi. Xây dựng được chuỗi giá trị liên kết giữa chăn nuôi, chế biến và tiêu thụ sản phẩm, đồng thời xây dựng, quảng bá rộng rãi sản phẩm trâu giống và trâu thịt Tuyên Quang.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

- Xây dựng mối liên kết giữa doanh nghiệp với người chăn nuôi trong việc sản xuất và tiêu thụ trâu thịt, trâu giống theo hướng hàng hóa, gia tăng giá trị, bền vững, ổn định nhằm tăng tỷ trọng chăn nuôi trâu trong cơ cấu sản xuất nông, lâm nghiệp.

- Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để cải tạo nâng cao tầm vóc đàn trâu; từng bước hình thành vùng sản xuất trâu giống chất lượng cao cung cấp cho nhu cầu người chăn nuôi trên địa bàn và các tỉnh lân cận.

2. Mục tiêu cụ thể

- Hình thành vùng sản xuất trâu giống tại các huyện trên địa bàn tỉnh, trong đó: Áp dụng phương pháp thụ tinh nhân tạo cho trâu tập trung chủ yếu tại 04 huyện Chiêm Hóa, Hàm Yên, Yên Sơn, Sơn Dương; sử dụng trâu đực giống tốt đủ tiêu chuẩn để phối giống trực tiếp cho đàn trâu cái nền tập trung tại 02 huyện Lâm Bình, Na Hang; đến năm 2025 sẽ tạo ra được khoảng 16.000 con trâu, nghé có chất lượng. Tăng khối lượng nghé sơ sinh từ 10-20 %; tăng thêm

giá trị kinh tế 10-15% từ công tác thụ tinh nhân tạo, sử dụng trâu đực đủ tiêu chuẩn và 3-5% từ việc cung ứng con giống tốt cho người chăn nuôi.

- Thu hút các doanh nghiệp đầu tư liên kết với các trang trại, gia trại để xây dựng mô chăn nuôi trâu, tăng 15-20% sản lượng thịt trâu hơi đối với trâu thương phẩm và chế biến sản phẩm thịt trâu; duy trì và phát triển các mô hình liên kết theo chuỗi giá trị.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhiệm vụ

1.1. Đối với sản xuất trâu giống

- Giám định, bình tuyển: Giám định, bình tuyển 20.000 lượt trâu cái nền (bình tuyển 4.000 lượt con/năm); 7.500 lượt trâu đực giống (mỗi năm bình tuyển 1.500 lượt con).

- Thực hiện công tác thụ tinh nhân tạo cho đàn trâu cái nền: Sử dụng tinh trâu đông lạnh giống tốt, phối cho 20.000 lượt trâu cái nền; hình thành 06 Trạm trung chuyển/6 huyện để hỗ trợ vật tư phục vụ công tác thụ tinh nhân tạo.

- Đào tạo dẫn tinh viên và tập huấn kỹ thuật: Hỗ trợ đào tạo cho 25 dẫn tinh viên/05 huyện gồm: Lâm Bình, Na Hang, Chiêm Hóa, Hàm Yên, Yên Sơn; tập huấn kỹ thuật cho 3.000 lượt hộ chăn nuôi/06 huyện gồm: Lâm Bình, Na Hang, Chiêm Hóa, Hàm Yên, Yên Sơn, Sơn Dương.

- Hỗ trợ mua trâu đực giống: Hỗ trợ mua mới 100 trâu đực giống đủ tiêu chuẩn để cải tạo đàn trâu tại địa phương có bãi chăn thả tập trung; thiếu loại thải trâu đực không đủ điều kiện làm giống.

1.2. Đối với liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm

- Thu hút từ 1-3 doanh nghiệp, thành lập và xây dựng được từ 45-60 mô hình hợp tác xã/tổ hợp tác; hình thành 10-20 trang trại chăn nuôi trâu theo chuỗi liên kết.

- Hỗ trợ doanh nghiệp về đất đai để xây dựng địa điểm thu gom, khu nuôi tân đáo, tập kết gia súc; địa điểm giới thiệu, trưng bày sản phẩm thịt trâu; hỗ trợ xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu sản phẩm trâu giống và sản phẩm trâu thịt; hỗ trợ xây dựng hoặc nâng cấp cơ sở giết mổ gia súc nhằm đảm bảo vệ sinh thú y, vệ sinh an toàn thực phẩm cho sản phẩm. Hỗ trợ lãi suất vốn vay cho các xã viên, tổ viên, hộ chăn nuôi trâu theo hình thức trang trại. Quy mô 500 hộ/năm, thời gian thực hiện chính sách là 05 năm.

2. Các giải pháp

2.1. Về con giống

a) Chọn lọc đực giống để cải tạo nâng cao chất lượng, số lượng đàn trâu

- Bình tuyển, phục tráng, chọn lọc và nhân thuần tại các huyện có giống trâu tốt (trâu Ngõ) gồm: Na Hang, Chiêm Hóa, Lâm Bình, Hàm Yên, Yên Sơn, Sơn Dương; chọn mua trâu đực giống đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng để sử dụng

nhảy trực tiếp, áp dụng cho vùng có điều kiện về bãi chăn thả. Phấn đấu đưa tỷ lệ đực giống tốt chiếm 10% tổng đàn.

- Luân chuyên trâu đực giống khi đủ thời gian sử dụng 3 năm tại địa bàn. Tuyên truyền, vận động người chăn nuôi thiên loại thải những trâu đực không đủ tiêu chuẩn làm giống để nuôi vỗ béo lấy thịt.

b) Thụ tinh nhân tạo: Bình tuyển, chọn lọc đàn cái nền hạt nhân, sử dụng tinh trâu giống tốt (trâu Ngố) hoặc tinh trâu Murrah đông lạnh từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh tinh trâu trong nước hoặc nước ngoài để thụ tinh nhân tạo cho trâu cái sinh sản.

2.2. Về liên kết sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ và xúc tiến thương mại

- Phối hợp, lồng ghép với các Đề án, Dự án thuộc Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh, giai đoạn 2015-2020 phát huy hiệu quả những kết quả của các đề án làm tiền đề cho việc phân phối, lưu thông và xây dựng thương hiệu sản phẩm thịt trâu Tuyên Quang.

- Khuyến khích hình thức hợp tác, liên kết sản xuất với vai trò trung tâm của doanh nghiệp để phát triển chăn nuôi trâu theo chuỗi giá trị từ cung ứng vật tư đầu vào, sản xuất chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

- Tiếp tục củng cố, đổi mới, phát triển các HTX, Tổ hợp tác theo Luật HTX năm 2012 để liên kết với doanh nghiệp trong tổ chức phát triển chăn nuôi trâu.

- Khuyến khích, đẩy mạnh áp dụng quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn, VietGAHP để sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng và cung cấp cho thị trường. Khuyến khích các doanh nghiệp chăn nuôi trâu xây dựng trang trại chăn nuôi đạt tiêu chuẩn an toàn được cơ quan kiểm định trong nước và quốc tế công nhận.

- Xây dựng chiến lược về thị trường dựa trên tiềm năng phát triển và nhu cầu tiêu thụ sản phẩm thịt trâu trong nước và khu vực.

- Chủ động tổ chức sản xuất để tạo ra sản phẩm hàng hoá có số lượng lớn, ổn định đạt tiêu chuẩn chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm, đáp ứng thị trường tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

- Về xây dựng, phát triển thương hiệu trâu giống, thịt trâu: Đẩy mạnh việc quảng bá, giới thiệu sản phẩm thông qua các hội chợ, xúc tiến thương mại và các trang thương mại điện tử; mở rộng mạng lưới tiêu thụ sản phẩm thịt trâu tại các siêu thị, đồng thời khuyến khích các hợp tác xã, chủ trang trại, hộ chăn nuôi phát triển chuỗi liên kết chăn nuôi gắn với tiêu thụ sản phẩm, nhất là liên kết với các doanh nghiệp chế biến, kinh doanh thực phẩm, tạo chuỗi liên kết, tiêu thụ sản phẩm lâu dài, bền vững, có kiểm soát, truy xuất nguồn gốc, duy trì, phát triển nhãn hiệu “Trâu ngố” Tuyên Quang; xây dựng nhãn hiệu sản phẩm thịt trâu, từng bước tạo thương hiệu cho sản phẩm trâu giống và thịt trâu Tuyên Quang.

2.3. Về vốn và cơ chế chính sách

- Lồng ghép các chương trình, dự án; huy động các nguồn vốn tự có trong dân kết hợp với các nguồn vốn vay của các tổ chức tín dụng trên địa bàn.

- Vận dụng các chính sách hiện có; đề xuất ban hành một số chính sách hỗ trợ phù hợp theo quy định.

2.5. Một số giải pháp khác

- Về phương thức chăn nuôi: Xây dựng mô hình chăn nuôi theo hướng trang trại thâm canh; khuyến khích các hộ gia đình, các thành phần kinh tế đầu tư phát triển trang trại chăn nuôi trâu thâm canh kết hợp với trồng cỏ và chế biến thức ăn thô xanh.

- Về thức ăn:

+ Quy hoạch diện tích đất trồng để dành cho việc chăn thả gia súc, tạo điều kiện nâng cao tỷ lệ sinh sản cho đàn trâu cái.

+ Sử dụng có hiệu quả các nguồn thức ăn sẵn có của địa phương, đồng thời chuyển đổi, mở rộng diện tích trồng cỏ làm thức ăn cho chăn nuôi trâu: sử dụng các giống cỏ có năng suất và giá trị dinh dưỡng cao như: Cỏ Voi, VA06, cỏ Ruzi, cỏ Pangola, cỏ Signal, cỏ Sweet Superdan, cỏ Stylo...

+ Sử dụng nguồn thức ăn tinh như cám gạo, ngô, sắn để bổ sung cho đàn trâu nhằm tăng cường sức đề kháng, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

- Về chuồng trại: Chuồng nuôi phải đảm bảo vững chắc, vệ sinh thú y, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông. Diện tích chuồng nuôi: trâu đực: $6\text{m}^2/\text{con}$; trâu cái: $4\text{m}^2/\text{con}$.

- Về chăm sóc nuôi dưỡng: Thực hiện nuôi nhốt kết hợp với chăn thả 4-5 giờ/ngày; cho ăn đủ lượng thức ăn, đảm bảo đủ dinh dưỡng để trâu sinh trưởng và phát triển tốt (đối với trâu cái giai đoạn chữa, nuôi con và trâu đực thời kỳ phối giống bổ sung 1 kg thức ăn tinh/con/ngày).

- Công tác thú y

+ Kiện toàn tổ chức, bộ máy hệ thống thú y; xây dựng kế hoạch, chương trình phòng, khống chế và thanh toán dịch bệnh, nhất là đối với những bệnh truyền nhiễm nguy hiểm; xây dựng các vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh. Nâng cao năng lực chẩn đoán nhằm phát hiện nhanh và chính xác mầm bệnh. Tổ chức tiêm phòng cho đàn trâu đảm bảo tỷ lệ theo quy định.

+ Tăng cường công tác quản lý giám sát bệnh gia súc; thực hiện tốt việc thanh tra, kiểm tra về sản xuất, kinh doanh và sử dụng thuốc và chế phẩm sinh học thú y.

+ Nâng cao năng lực cho Chi cục Chăn nuôi và Thú y về chẩn đoán, xét nghiệm, phát hiện bệnh kịp thời phục vụ công tác chỉ đạo chống dịch bệnh.

- Về bảo vệ môi trường: Khuyến khích tạo điều kiện thuận lợi hình thành các khu chăn nuôi tập trung kết hợp đầu tư xây dựng hệ thống xử lý và kiểm soát chất thải để giảm thiểu nguy cơ gây ô nhiễm môi trường. Đối với chất thải lỏng xử lý bằng hệ thống bể lọc có sục khí, bể lắng, ao chứa trước khi xả vào môi trường,... Đối với chất thải rắn xử lý bằng cách xây dựng bể ủ và ủ phân bằng men vi sinh để sử dụng làm phân bón hữu cơ.

- Về Chuyển giao khoa học- kỹ thuật

+ Đẩy mạnh chuyển giao ứng dụng khoa học công nghệ: Ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất chăn nuôi trâu như: Công nghệ sinh học, công nghệ chẩn đoán phòng trừ dịch bệnh; công nghệ chế biến bảo quản, công nghệ xử lý môi trường; áp dụng quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn, thực hành nông nghiệp tốt, để phát triển chăn nuôi trâu đảm bảo chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm cung cấp cho thị trường.

+ Tăng cường công tác khuyến nông, tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật và công nghệ cho cán bộ và người chăn nuôi, như: Kỹ thuật chế biến, dự trữ thức ăn thô xanh từ các nguồn thức ăn sẵn có tại địa phương như cỏ, rơm, thân, lá cây ngô sau thu hoạch; chỉ đạo và xây dựng mô hình chăn nuôi trâu đạt năng suất cao.

+ Chuyển giao tiến bộ kỹ thuật mới từ các cơ quan nghiên cứu hoặc từ các tổ chức bên ngoài tỉnh cho người chăn nuôi, đồng thời cung cấp các thông tin về giống, về giá cả vật tư đầu vào, thị trường tiêu thụ và giá cả sản phẩm,... giúp người chăn nuôi có quyết định đúng đắn.

+ Phối hợp chặt chẽ với các Hội (Nông dân, Phụ nữ, Cựu Chiến binh..) thực hiện có hiệu quả các mô hình về chăn nuôi trâu như mô hình nuôi trâu vỗ béo, nuôi trâu sinh sản...từ đó có tổng kết, đánh giá làm cơ sở khuyến khích người chăn nuôi thực hiện theo.

+ Ứng dụng rộng rãi những tiến bộ khoa học kỹ thuật mới trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng và vệ sinh chuồng trại nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế và giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nhu cầu nguồn vốn

Tổng vốn đầu tư: 137.371,985 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn ngân sách Trung ương: 8.650 triệu đồng.

- Nguồn ngân sách địa phương: 16.221,985 triệu đồng.

- Nguồn huy động (Vốn Doanh nghiệp, dân đóng góp,...): 112.500 triệu đồng.

2. Vốn đầu tư và cơ chế huy động

2.1. Giai đoạn 2019-2020

2.1.1. Đối với sản xuất trâu giống

a) Hỗ trợ mua mới trâu đực giống

- Nhu cầu vốn: 5.000 triệu đồng, trong đó: Ngân sách địa phương hỗ trợ: 1.250 triệu đồng; ngân sách Trung ương hỗ trợ: 1.250 triệu đồng; nguồn từ dân đóng góp: 2.500 triệu đồng.

- Cơ chế hỗ trợ: Áp dụng theo Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND ngày 10/4/2017 của UBND tỉnh Tuyên Quang về chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả

chăn nuôi nông hộ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2017-2020. Hỗ trợ tối đa 25 triệu/01 đực giống.

b) Hỗ trợ vật tư, thiết bị thụ tinh nhân tạo

- Kinh phí hỗ trợ: 2.647,5 triệu đồng (Ngân sách địa phương).

- Cơ chế hỗ trợ: Áp dụng theo Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND ngày 10/4/2017 của UBND tỉnh Tuyên Quang về chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2017-2020. Hỗ trợ 100% thiết bị vật tư phục vụ công tác thụ tinh nhân tạo.

2.1.2. Đối với sản xuất theo chuỗi liên kết

- Kinh phí hỗ trợ: 800 triệu đồng, trong đó: Ngân sách địa phương hỗ trợ: 400 triệu đồng; ngân sách Trung ương hỗ trợ: 400 triệu đồng; vốn dân góp: 30.000 triệu đồng.

- Cơ chế hỗ trợ: Áp dụng theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 5/7/2018 về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp (Hỗ trợ giống).

2.2. Giai đoạn 2021-2025

2.2.1. Đối với sản xuất trâu giống

a) Giám định, bình tuyển (7.500 con trâu đực giống; 20.000 con trâu cái nền)

- Kinh phí thực hiện: 4.549,610 triệu đồng (Ngân sách địa phương).

- Hình thức thực hiện: Xây dựng kế hoạch hàng năm để thực hiện.

b) Hỗ trợ vật tư thiết bị thụ tinh nhân tạo

- Kinh phí hỗ trợ: 5.574,875 triệu đồng, sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương.

- Cơ chế hỗ trợ: Ban hành chính sách mới, hỗ trợ 100% thiết bị, vật tư phục vụ công tác thụ tinh nhân tạo trâu.

c) Hỗ trợ đào tạo 25 dẫn tinh viên, tập huấn kỹ thuật cho 3.000 lượt hộ chăn nuôi

- Kinh phí thực hiện: 800 triệu đồng (Ngân sách địa phương).

2.2.2. Đối với liên kết sản xuất trâu thịt

a) Hỗ trợ điểm tập kết gia súc: Kinh phí hỗ trợ 5.000 triệu đồng (Ngân sách Trung ương), Vốn huy động dân góp: 5.000 triệu đồng.

b) Hỗ trợ điểm trưng bày giới thiệu sản phẩm: 1.000 triệu đồng (Ngân sách Trung ương).

c) Hỗ trợ chăn nuôi liên kết (hỗ trợ giống): 2.000 triệu đồng (Ngân sách Trung ương: 1.000 triệu đồng; Ngân sách địa phương: 1.000 triệu đồng); vốn dân góp: 75.000 triệu đồng.

d) Cơ chế hỗ trợ: Áp dụng theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 5/7/2018 về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan cụ thể hoá các nhiệm vụ, các giải pháp thực hiện đề án phát triển chăn nuôi trâu.

Phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các chủ trương, chính sách có liên quan đến phát triển chăn nuôi trâu. Tổ chức phối hợp lồng ghép các chương trình phát triển kinh tế - xã hội để triển khai thực hiện tốt Đề án phát triển chăn nuôi trâu trên địa bàn.

2. Các sở, ngành có liên quan

- Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính trên cơ sở đề án, cơ chế, chính sách đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để bố trí, cân đối nguồn vốn để thực hiện Đề án.

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố hướng dẫn các tổ chức, cá nhân đầu tư vào phát triển chăn nuôi trâu thực hiện đúng quy định của pháp luật về sử dụng đất đai, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt và các quy hoạch khác đã được phê duyệt. Phối hợp với các ngành liên quan hướng dẫn quản lý nguồn chất thải gây ô nhiễm môi trường để bảo đảm an toàn môi trường.

- Sở Công Thương: Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ngành có liên quan kiểm tra, kiểm soát các hoạt động kinh doanh thực phẩm trên thị trường; kiểm soát nhãn thực phẩm, thực phẩm giả, sản phẩm chăn nuôi tại các chợ, các cơ sở giết mổ tập trung.

Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tham gia, tạo điều kiện thực hiện đề án, góp phần thúc đẩy phát triển chăn nuôi của Tỉnh phù hợp với định hướng phát triển chung.

3. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Xây dựng kế hoạch thực hiện các nội dung trong Đề án phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.

- Triển khai xây dựng, rà soát, điều chỉnh phát triển chăn nuôi trâu theo hướng tập trung. Tăng cường phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong công tác chỉ đạo; xây dựng cơ chế hỗ trợ từ nguồn vốn ngân sách địa phương gắn kết với các chương trình, chính sách của tỉnh nhằm khuyến khích phát triển sản xuất chăn nuôi trâu đảm bảo hiệu quả.

- Vận dụng linh hoạt cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư phù hợp với tiềm năng, lợi thế và nhu cầu của địa phương để thu hút vốn đầu tư xã hội cho phát triển chăn nuôi trâu hàng hóa trên địa bàn.

- Chỉ đạo các phòng chuyên môn: Phòng Tài chính, Kế hoạch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Khuyến nông... tổ chức tuyên truyền thực hiện nội dung Đề án này đến toàn thể các hộ dân để người dân nắm được và tham gia thực hiện.

- Tuyên truyền, vận động, thu hút các doanh nghiệp tham gia đầu tư vào chăn nuôi, giết mổ, hỗ trợ các doanh nghiệp trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, thu hồi, giao, thuê đất, xây dựng cơ sở giết mổ và trồng cây thức ăn cho gia súc.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp, chế độ thông tin báo cáo; đề xuất các nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung trong Đề án cho phù hợp với thực tế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan đơn vị, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
 - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
 - Bộ Tài chính;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - UBMT Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh;
 - Như Điều 3;
 - Các Phó VP UBND tỉnh;
 - Công thông tin điện tử tỉnh;
 - Phòng Tin học - Công báo;
 - Chuyên viên NLN;
 - Lưu VT, (Hòa)
- (báo cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Quang

